ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8140 /QĐ-UBND	*Quận 6, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2017 – 2018 (Đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 6 tại Tờ trình số 1305 /TTr-NV ngày 28 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2017 – 2018 (Đợt 2) đối với 42 (Bốn mươi hai) người có tên trong danh sách đính kèm theo Quyết định này, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 2. Trưởng Phòng Nội vụ quận 6, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 6 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện việc ký kết hợp đồng làm việc, chế độ tập sự (nếu có) và tiến hành bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người trúng tuyển theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng Phòng Nội vụ quận 6, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 6, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT UBND Q6;
- VP HĐND - UBND Q6;
- Lưu: VT, NV (02 bản).

CHỦ TỊCH

Ngô Thành Luông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017 - 2018 (Đợt 2)

(Đính kèm Quyết định số 8140 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND quận 6)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1)	Điểm sát hạch (Hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Đơn vị
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Ngọc Linh		13/09/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	76,0	72,0	70,5	289,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 1
2	Phan Thị Thúy Mai		20/06/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	78,0	75,0	81,5	316,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 4
3	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/06/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	70,4	70,4	76,0	292,8	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 4
4	Nguyễn Thị Tam Phú Tiên		22/08/1988	Trung cấp	Sư phạm mầm non	83,0	75,0	86,0	330,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 6
5	Võ Thị Ngân		05/10/1987	Trung cấp	Giáo dục mầm non	78,6	83,3	94,0	349,9	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 12
6	Nguyễn Thị Hải Lý		08/01/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	72,0	73,0	89,5	324,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 12
7	Phạm Thị Kim Phượng		16/10/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	67,3	67,3	85,0	304,6	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 12
8	Nguyễn Thị Hiếu		17/09/1977	Trung cấp	Sư phạm mầm non	75,0	65,0	86,5	313,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ 14
9	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		07/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	72,4	72,4	99,0	342,8	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ Quận
10	Lê Ngọc Yến		08/01/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	73,0	73,0	81,0	308,0	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	Trường MNRĐ Quận
11	Tất Mỹ Oanh		16/08/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	78,0	78,0	88,5	333,0	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Chi Lăng
12	Huỳnh Thúy My		01/01/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	73,3	73,3	88,0	322,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Chi Lăng
13	Trần Thị Cẩm Giang		06/06/1981	Đại học	Giáo dục Tiểu học	64,0	64,0	76,5	281,0	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Châu Văn Liêm
14	Lê Vạn Hồng Loan		06/11/1995	Cao đẳng	Sư Phạm Tiếng Anh	69,6	69,6	80,0	299,2	Giáo viên tiểu học dạy Anh văn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Hùng Vương
15	Trần Nhã Quyên		19/03/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	83,3	83,3	86,0	338,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Lê Văn Tám

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1)	Điểm sát hạch (Hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Đơn vị
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
16	Huỳnh Nguyễn Huyền Trân		27/01/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	79,4	79,4	88,0	334,8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Lê Văn Tám
17	Võ Thị Cẩm Tiên		30/04/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	72,8	72,8	84,0	313,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Lê Văn Tám
18	Trần Thị Kim Liên		14/04/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	79,1	79,1	73,0	304,2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Nguyễn Huệ
19	Nguyễn Thị Bạch Vân		23/03/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	78,3	78,3	55,0	266,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH NguyễnThiệnThuật
20	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc		26/11/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	79,1	79,1	76,0	310,2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Nguyễn Văn Luông
21	Phạm Thị Ngọc Trâm		21/05/1991	Đại học	Giáo dục Tiểu học	76,1	76,1	70,5	293,2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Phù Đổng
22	Tăng Phương Duyên		09/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	73,8	73,8	75,5	298,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Phú Lâm
23	Lê Hoàng Linh Chi		02/11/1996	Cao đẳng	SP Giáo dục Tiểu học	83,5	83,5	87,0	341,0	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Phạm Văn Chí
24	Huỳnh Khánh Duy	16/04/1995		Đại học	Giáo dục Tiểu học	74,3	74,3	89,5	327,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Phạm Văn Chí
25	Trần Thị Phương Mai		02/01/1989	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	72,1	72,1	90,0	324,2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Phạm Văn Chí
26	Nguyễn Thụy Phương Thảo		18/11/1987	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	74,0	78,0	50,0	252,0	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Trương Công Định
27	Võ Kim Khánh		29/12/1982	Đại học	Giáo dục Tiểu học	69,3	69,3	73,5	285,6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trường TH Võ Văn Tần
28	Nguyễn Bích Ngọc		11/11/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mỹ Thuật	71,0	71,0	58,0	258,0	GV THCS dạy Mỹ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Bình Tây
29	Đặng Thị Ngọc Ngà		13/11/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	75,9	75,9	80,0	311,8	GV THCS dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Bình Tây
30	Nguyễn Thị Hiền		17/10/1979	Đại học (Thạc sĩ)	Sư phạm Toán học	66,6	66,6	75,0	283,2	GV THCS dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	2	2,41	Trường THCS Bình Tây
31	Nguyễn Thị Hạnh		24/08/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	82,5	82,5	79,0	323,0	GV THCS dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Bình Tây
32	Đinh Thị Sương		07/09/1991	Đại học	Sư phạm Địa lý	81,0	81,0	90,0	342,0	GV THCS dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Hậu Giang
33	Trần Thị Kim Quyến		02/09/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	72,1	72,1	90,0	324,2	GV THCS dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Hậu Giang

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1)	Điểm sát hạch (Hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Đơn vị
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
34	Đoàn Mỹ Duyên		09/12/1993	Đại học	Ngôn ngữ Anh	63,3	63,3	63,0	252,6	GV THCS dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Lam Sơn
35	Lê Nguyễn Thị Thùy Trang		09/04/1995	Đại học	Sư phạm Địa lý	74,2	74,2	75,0	298,4	GV THCS dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Lam Sơn
36	Lê Thị Nguyên		03/04/1991	Đại học (Thạc sĩ)	Sư phạm Toán học	71,3	71,3	82,0	306,6	GV THCS dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	2	2,41	Trường THCS Lam Sơn
37	Đặng Phước Lộc	31/10/1995		Đại học	Sư phạm Toán học	78,5	78,5	81,0	319,0	GV THCS dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
38	Trần Thị Phượng		04/04/1992	Cao đẳng	Sư phạm Sinh - Hóa	66,9	66,9	64,0	261,8	GV THCS dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
39	Cao Thị Trúc Thanh		21/10/1984	Đại học	Công nghệ thông tin	62,1	62,1	56,0	236,2	GV THCS dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Phạm Đình Hổ
40	Nguyễn Thị Tuyết		20/09/1992	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	72,9	72,9	58,0	261,8	GV THCS dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Phạm Đình Hổ
41	Nguyễn Thị Thanh Thủy		20/11/1976	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	62,3	62,3	62,0	248,6	GV THCS dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Phạm Đình Hổ
42	Phan Thị Mai Thi		20/09/1994	Đại học	Sư phạm Lịch sử	71,9	71,9	77,0	297,8	GV THCS dạy Sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	1	2,10	Trường THCS Văn Thân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6